TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 26/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn Cao Sơn - Ông Lý Quang Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên toà: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 26/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST- HS ngày 21/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST - HS ngày 14/7/2023 đối với bị cáo:

Pờ Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1992; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Huổi Phặc, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Pờ Văn Giang (đã chết); mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Dân, sinh năm: 1953; bị cáo có vợ Quàng Thị Dương, sinh năm: 1993 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2013, con nhỏ nhất sinh năm: 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/4/2023 đến ngày 16/4/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Lò Văn Hoàn, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản Co Muông, xã Khổng Lào huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 06/4/2023, Pờ Văn T đi bộ đến địa phận Bản Lang 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch ở đâu. Qua trao đổi, người đàn ông này mua hộ cho T 03 gói Heroine với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Lò Văn Hoàn đến nhà T để chơi, qua nói chuyện, Hoàn hỏi mua Heroine của T, T đã bán 01 gói Heroine cho Hoàn với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Hoàn đi ra đến cổng nhà T thì bị tổ công tác Công an xã Khổng Lào kiểm tra hành chính, Hoàn đã giao nộp 01 gói Heroine. Tổ công tác tiếp tục làm việc với Pờ Văn T, T đã giao nộp 02 gói Heroine còn lại và số tiền 100.000 đồng do bán Heroine cho Lò Văn Hoàn cho Công an, Công an xã Khổng Lào lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh 01 (ký hiệu M1) mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lò Văn Hoàn có khối lượng 0,01 gam, 02 mẫu (ký hiệu M1, M2), chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Pờ Văn T có khối lượng 0,03 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,01 gam chất bột khô, màu trắng vón cục của Hoàn và 0,03 gam chất bột khô, màu trắng vón cục của T gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 420/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"03 mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu từ M1 đến M3) gửi giám định là ma túy, loại Heroin"*.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Pờ Văn T. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 100.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: Các vỏ phong bì cũ; 03 mảnh nilon màu xanh; số tiền 100.000 đồng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSPT ngày 20/6/2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Pờ Văn T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vỏ phong bì cũ; 03 mảnh nilon màu xanh. Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của

Pờ Văn T là tiền bán Heroine cho Hoàn, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, vì vậy việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/4/2023 tại nơi ở thuộc bản Huổi Phặc, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Pờ Văn T đã bán trái phép cho Hoàn 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau đó Công an xã Khổng Lào đã lập biên bản thu giữ 01 gói ma túy của Hoàn và thu giữ toàn bộ 02 gói ma túy của T. Kết quả giám định 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Pờ Văn T kết luận là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,03 gam, 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Hoàn kết luận là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,01 gam.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có căn cứ cho rằng bị cáo đã bán Heroine cho Lò Văn Hoàn 01 lần thu lợi bất chính 100.000 đồng, gói Heroine mà bị cáo bán cho Hoàn có khối lượng là 0,01 gam, ngoài ra bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,03 gam Heroine, tổng khối lượng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,04 gam Heroine. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về

tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251- Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở T công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo không phải là người nghiện chất ma túy, nhưng không lao động chân chính dẫn đến vi phạm pháp luật, nên cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo T công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng còn lại của vụ án: Các vỏ phong bì cũ; 03 mảnh nilon màu xanh cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Pờ Văn T là tiền bán Heroine cho Hoàn, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có Giấy chứng nhận hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị miễn án phí, nên HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai nhờ của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ ở đâu đi mua hộ, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,01 gam của Lò Văn Hoàn, quá trình điều tra Hoàn chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của Hoàn chưa đủ yếu tố cấu T tội phạm. Hành vi của Hoàn Công an huyện Phong Thổ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Pờ Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. **1. Về hình phạt**:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Pờ Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 07/4/2023 đến ngày 16/4/2023). Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy các vỏ phong bì cũ; 03 mảnh nilon màu xanh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng thu giữ của bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

T VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT huyện
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương